

DANH SÁCH
HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
5 THÁNG CUỐI NĂM 2025. NĂM HỌC 2024 - 2025

Trường PTDTBT TH Huổi Lèng

(Kèm theo Quyết định số: 08 /QĐ-Tr PTDTBT TH HL ngày 17 / 02/2025 của Trường PTDTBTTH Huổi Lèng)

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng g)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Xã/Thị trấn	Huyện	
1	2	3	4	5	6	7=5*6	8			9	10
1	Kháng Việt Anh	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Kháng A Du	Huổi Tóong 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
2	Cháng A Cánh	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cháng A Dơ	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
3	Giàng Thị Hiền Chi	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Cáng	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
4	Giàng Thị Phương Chi	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Vàng	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
5	Cháng Thị Chồng	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cháng A Lồng	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
6	Giàng Thị Cúc	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Cầu	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
7	Giàng A Cường	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Chữ	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
8	Giàng A Đa	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Minh	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
9	Thào Trung Hậu	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Thào A Lam	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
10	Kháng Duy Khang	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Kháng A Chữ	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
11	Thào Hà Linh	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Thào A Cháng	Huổi Tóong 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
12	Giàng Thị Yến Phương	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Vàng	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
13	Giàng Tuyết Phượng	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Rùa	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
14	Giàng A Tinh	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Dững	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
15	Thào Đức Toàn	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Thào A Chu	Huổi Tóong 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
16	Sùng Pê Tu	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Thanh	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
17	Thào Thuý Vy	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Thào A Cầu	Huổi Tóong 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
18	Hồ Thị Xa	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ Thị Lam	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
19	Kháng Thị Xi	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Kháng A Lữ	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
20	Mùa Thị Kim Ngân	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Mùa A Cầu	Huổi Tóong 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
21	Kháng Thị Ngọc Nhi	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Kháng A Súc	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
22	Lò Lương Hải Yến	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Lò Văn Tiết	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
23	Giàng Minh Long	1a1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Chu	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
24	Kháng A Bia	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Kháng A Công	Huổi Tóong 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
25	Hồ A Bình	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Sừ	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
26	Mùa Trần Đình	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Mùa A Lữ	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
27	Giàng Thành Đoàn	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Pó	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
28	Kháng A Đông	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Kháng A Sinh	Huổi Tóong 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
29	Giàng Thị Vân Hà	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Cua	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
30	Giàng Thị Hạnh	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Mùa	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	

31	Giảng Chính Hiệp	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Trinh	Huổi Toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà
32	Giảng Ngọc Linh	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Ninh	Huổi Toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà
33	Hồ Cống Mông	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Nhân	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
34	Sùng Sàng Mung	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Tàng	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
35	Giảng Đồng Nghĩa	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Làng	Huổi Toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà
36	Giảng Thị Bảo Ngọc	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Dính	Huổi Toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà
37	Giảng Thị Bông Sen	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Chù	Huổi Toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà
38	Hồ A Sơn	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Viên	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
39	Sùng Thị Thuối	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cháng Thị Sinh	Huổi Toống 2	Huổi Lèng	Mường Chà
40	Giảng A Thương	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Giổng	Huổi Toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà
41	Thào Thị Thương	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Thào A Vê	Huổi Toống 2	Huổi Lèng	Mường Chà
42	Cháng A Toán	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cháng A Sà	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
43	Hồ Thị Huyền Trang	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Chính	Huổi Toống 2	Huổi Lèng	Mường Chà
44	Giảng A Vĩnh	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Sàng	Huổi Toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà
45	Sùng Thị Hải Yên	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Sinh	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
46	Chở A Hiếu	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Chở A Lang	Sa Lông 1	Huổi Lèng	Mường Chà
47	Giảng A Bằng	1 TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Dua	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
48	Giảng A Bình	1 TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Dính	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
49	Giảng Phúc Hưng	1 TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Thi	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
50	Hạng Thị Lan Hương	1 TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Ninh	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
51	Giảng Tâm Như	1 TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Hạng	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
52	Giảng Thị Quỳnh Như	1 TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Vàng	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
53	Hạng Mai Phương	1 TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Lù	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
54	Hạng Hoa Phương	1 TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Vàng	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
55	Hạng Minh Long	1 TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Giảng	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
56	Mùa Xuân Tiến	1 TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Mùa A Hồ	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
57	Giảng Thị Pàn	1 TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Tàng	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
58	Thào Xuân Mai	1 TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Thào A Dờ	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
59	Mùa Trung Kiên	1 TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Mùa A Páo	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
60	Hồ Anh Quân	1 TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ Văn Tân	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
61	Hạng Bích Vân	1 TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Tráng	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
62	Kháng Thị Vân	1 TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng Thị Lù	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
63	Si Minh Đức	1HL	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Si Tề Lèng	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà
64	Lưu Quốc Khánh	1HL	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Lưu Hải Linh	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà
65	Thần Hiện Soáng	1HL	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Thần Hòa Chung	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà
66	Si Thị Văn Thương	1HL	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Si Seo Lù	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà
67	Sùng Trường An	1MLT1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Hí	Ma Lù Thàng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
68	Vừ Ngọc Anh	1MLT1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Khoa	Ma Lù Thàng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
69	Sùng Thảo Hiền	1MLT1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Phinh	Ma Lù Thàng 1	Huổi Lèng	Mường Chà

70	Sùng Thị Hiền	1MLT1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Lánh	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
71	Sùng A Hoàng	1MLT1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Páo	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
72	Liều A Lợi	1MLT1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Liều A Sây	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
73	Sùng Tiến Linh	1MLT1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Lù	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
74	Sùng A Nghĩa	1MLT1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Phứ	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
75	Thào A Quang	1MLT1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Thào Trùng Páo	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
76	Vừ A Quyền	1MLT1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Minh	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
77	Sùng Thị Vĩ	1MLT1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng Thị Dợ	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
78	Vàng Thị Xài	1MLT1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vàng Thị Chang	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
79	Sùng A Anh	1MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng Thị Chua	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
80	Sùng Thị Tâm Linh	1MLT2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Đênh	Ma Lù Tháng 2	Huổi Lèng	Mường Chà
81	Vừ A Minh	1MLT2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Hồ	Ma Lù Tháng 2	Huổi Lèng	Mường Chà
82	Vừ Khánh Phong	1MLT2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Sừ	Ma Lù Tháng 2	Huổi Lèng	Mường Chà
83	Sùng A Phúc	1MLT2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Chù	Ma Lù Tháng 2	Huổi Lèng	Mường Chà
84	Sùng A Chương	INC	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Inh	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
85	Sùng Đại Dương	INC	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Lầu	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
86	Sùng A Hoàn	INC	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Hồ	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
87	Lý Thị Mai	INC	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Lý A Chư	Nậm Chua	Chà Cang	Nậm Pồ
88	Sùng Thị Vui Nhi	INC	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Cù	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
89	Lý Thị Sĩ	INC	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Lý A Sinh	Nậm Chua	Chà Cang	Nậm Pồ
90	Cứ Thị Trang	INC	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cứ A Mù	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
91	Giàng Thị Quỳnh Trang	INC	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Lừ	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
92	Hồ A Xuân	INC	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Dính	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
93	Giàng T. Phương Anh	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Trinh	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
94	Giàng Quốc Anh	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Dừng	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
95	Đoàn Bảo Châu	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Đoàn Đình Long	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
96	Giàng Thị Cúc	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Trang	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
97	Sùng La Dung	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng La Đênh	Ma Lù Tháng	Huổi Lèng	Mường Chà
98	Cháng A Dương	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cháng A Dừng	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
99	Lý Thị Giầu	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Lý A Cua	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
100	Vừ Thị Hoa	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Sinh	Ma Lù Tháng	Huổi Lèng	Mường Chà
101	Cháng Thị Khu	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cháng A Tú	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
102	Hồ Xà Là	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Mò	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
103	Quảng Ngọc Lan	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Quảng Văn Hoàng	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
104	Nguyễn Hải Ngân	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Nguyễn Văn Đạt	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
105	Hồ Minh Nhật	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Giàng	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
106	Giàng Thị Tuyết Nhi	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng Thị Cáng	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
107	Kháng Yên Nhi	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Kháng A Chu	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
108	Kháng Thị Ninh	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Kháng A Di	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà

109	Hồ Thị Phương	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Nhân	Ca Đình Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
110	Thào A Thắng	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Thào Phong Cùa	Huổi Toóng 2	Huổi Lèng	Mường Chà
111	Giàng Hạo Thiên	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng Như Hồ	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
112	Giàng Thị Thơ	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Tinh	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
113	Giàng Huyền Trang	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Tầng	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
114	Hồ Ngọc Trinh	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Ngai	Ca Đình Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
115	Vừ Thiên Trường	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Sông	Ma Lù Thành	Huổi Lèng	Mường Chà
116	Cháng Thị Sa	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cháng A Páo	Ca Đình Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
117	Giàng Ngọc Sơ	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Chia	Huổi Toóng 1	Huổi Mí	Mường Chà
118	Sùng Thị Sầu	2A	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng Thị Vàng	Ma Lù Thành	Huổi Lèng	Mường Chà
119	Phạm Lưu Kiến Vãn	2a	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Chu	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
120	Vũ Thị Phương Anh	2TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vũ Hiếu Dương	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
121	Hạng Thị Hiền	2TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng Thị Dợ	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
122	Giàng Li Hùng	2TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng Thị Dính	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
123	Hạng Thị Chùng	2TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng Thị Tầng	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
124	Hồ Thái Bình	2TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Khánh	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
125	Hạng Thị Dợ	2TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Trào	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
126	Thào A Hồng	2TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ Thị Chớ	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
127	Giàng Đức Đàm	2TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Chu	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
128	Giàng Gia Hưng	2TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Mùa Thị Ly	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
129	Mùa Trần Hưng	2TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ Thị Pó	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
130	Hồ Vĩnh Hạnh	2TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Vàng	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
131	Hạng Thu Huyền	2TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Vàng	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
132	Giàng T Thùy Chi	2TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Vàng	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
133	Hồ Phương Vy	2TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Trung	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
134	Thào Viên Tùng	2TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Thào A Chữ	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
135	Hạng Thị Hồng Lan	2TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Phú	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
136	Giàng Thị Ngọc	2TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Thảo	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
137	Mùa A Xuân	2TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng Thị Cá	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
138	Vừ Thị Ánh Nhi	2TD	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A cang	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
139	Sản Ngọc Hà	2HL	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sản Cù Sién	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà
140	Lừ Ngọc Hoa	2HL	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Lừ Goãn Hòa	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà
141	Lò Chia Hồng	2HL	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Lò Seo Hai	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà
142	Thần Phương Nga	2HL	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Thần Seo Tân	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà
143	Sầm Hoàn Như	2HL	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sầm Lao Tâm	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà
144	Lò Seo Quái	2HL	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Lò Pa Khón	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà
145	Lò Hóa Seo	2HL	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Lò Seo Lũ	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà
146	Lừ Ngọc Thùy	2HL	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Lừ Goãn Hòa	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà
147	Ngái Chính Khón	2HL	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Ngái Seo Hồ	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà

148	Lò Trần Việt	2HL	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Lò Chờ Phìn	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà
149	Sùng Thị Bình	2MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Chứ	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
150	Sùng A Bớt	2MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Tổng	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
151	Sùng A Cương	2MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Lành	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
152	Sùng Thị Cá	2MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Lù	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
153	Sùng Thị Kim Dung	2MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Tinh	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
154	Sùng Thị Dợ	2MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Sinh	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
155	Vừ Chấm Đông	2MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Lồng	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
156	Vừ A Huy	2MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Phong	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
157	Sùng Trung Hiếu	2MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Vàng	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
158	Sùng Thị Mò	2MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Thái	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
159	Sùng Thị Hằng Nga	2MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Phình	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
160	Sùng Thị Ngọc	2MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Hào	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
161	Sùng Bảo Ngọc	2MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Bình	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
162	Sùng Mạnh Quỳnh	2MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Lồng	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
163	Sùng A Tướng	2MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Giồng	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
164	Giảng Thị Thảo Vi	2MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Dế	Ma Lù Tháng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
165	Vừ A Chiến	2MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Pò	Ma Lù Tháng 2	Huổi Lèng	Mường Chà
166	Vừ Liên Hoa	2MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Lý Thị Cú	Ma Lù Tháng 2	Huổi Lèng	Mường Chà
167	Vừ Kim Liên	2MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Lý Thị Cú	Ma Lù Tháng 2	Huổi Lèng	Mường Chà
168	Vừ Thị Kim Ngọc	2MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Sàng	Ma Lù Tháng 2	Huổi Lèng	Mường Chà
169	Vừ A Vương	2MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Hồ	Ma Lù Tháng 2	Huổi Lèng	Mường Chà
170	Vàng Thị Mai Linh	2MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vàng Thị Kìa	Ma Lù Tháng 2	Huổi Lèng	Mường Chà
171	Vừ Phi Công	2MLT	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Phừ	Ma Lù Tháng 2	Huổi Lèng	Mường Chà
172	Sùng Thị Cúc	2NC	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Hồ	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
173	Cử Boy Cường	2NC	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cử A Thu	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
174	Cử Thị Dương	2NC	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cử A Dũng	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
175	Sùng Hoàng Diệp	2NC	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Súa	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
176	Sùng Thị Bích Phượng	2NC	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Giảng	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
177	Sùng Thị Thu Phượng	2NC	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Chung	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
178	Sùng Yến Thơ	2NC	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Tú	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
179	Sùng Giang Thu	2NC	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Sinh	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
180	Cháng Quân Tuấn	2NC	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cháng A Chia	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
181	Kháng Quân Ba	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Kháng A Tàng	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
182	Sùng A Cá	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Phừ	Ca Đình Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
183	Hồ Đông My Chu	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Khánh	Trung Đình 2	Huổi Lèng	Mường Chà
184	Sùng Kính Cừ	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Định	Ma Lù Tháng 2	Huổi Lèng	Mường Chà
185	Giảng A Đại	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng Sáy Dưa	Trung Đình 2	Huổi Lèng	Mường Chà
186	Giảng Thanh Đông	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Lữ	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà

187	Giảng Mai Diệp	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Ninh	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
188	Giảng Hiệp Đình	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Minh	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
189	Giảng Thị Ế	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng Sáy Giảng	Trung Dinh 1	Huổi Lèng	Mường Chà
190	Sùng Thị Thu Hằng	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Giảng	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
191	Sùng Thị Hoa	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Vàng	Ma Lù Thàng 3	Huổi Lèng	Mường Chà
192	Sùng A Hùng	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Phứ	Ma Lù Thàng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
193	Sùng Thị Hương	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Lénh	Ma Lù Thàng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
194	Giảng Thị Kía	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Hồ	Trung Dinh 2	Huổi Lèng	Mường Chà
195	Hàng Tường Minh	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hàng A Tu	Nậm Pố 2	Mường Nhé	Mường Nhé
196	Mùa Nhật Lân	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Mùa A Páo	Trung Dinh 2	Huổi Lèng	Mường Chà
197	Hồ Tuệ Mẫn	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Giảng	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
198	Sùng Thị Nàng	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Mang	Ma Lù Thàng 2	Huổi Lèng	Mường Chà
199	Giảng Thị Tuyết Nhi	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Dừa	Ma Lù Thàng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
200	Sùng Thị Siên	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Di	Ma Lù Thàng 2	Huổi Lèng	Mường Chà
201	Lù Duy Tân	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Lù Thành Duy	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
202	Hồ Thị Tế	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Chớ	Ca Dính Nhé	Huổi Lèng	Mường Chà
203	Cử Quyết Thảng	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cử A Mang	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
204	Sùng A Thanh	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng Nhé Chớ	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
205	Sùng Yến Trang	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Sông	Ma Lù Thàng 3	Huổi Lèng	Mường Chà
206	Hạng A Trung	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Dính	Trung Dinh 2	Huổi Lèng	Mường Chà
207	Mùa Thị Bảo Uyên	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Mùa A Dừng	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
208	Hồ A Vai	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Dế	Ca Dính Nhé	Huổi Lèng	Mường Chà
209	Giảng Thanh Vân	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Mít	Trung Dinh 1	Huổi Lèng	Mường Chà
210	Lưu Ngọc Xuân	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Lưu Hảy Linh	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà
211	Liều A Thắng	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Liều A Sây	Ma Lù Thàng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
212	Hồ Thành An	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ Văn Dũng	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
213	Giảng Thị Ngọc Ánh	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Dính	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
214	Sùng Thị Vân Anh	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Trừ	Ma Lù Thàng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
215	Sùng A Bi	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Chù	Ma Lù Thàng 2	Huổi Lèng	Mường Chà
216	Hạng Tuấn Duy	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Tráng	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
217	Sùng Thành Công	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Trá	Ma Lù Thàng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
218	Sùng A Chia	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Dừng	Ca Dính Nhé	Huổi Lèng	Mường Chà
219	Sùng Ái Di	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Chia	Ca Dính Nhé	Huổi Lèng	Mường Chà
220	Cử A Dơ	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cử A Ninh	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
221	Kháng Thị Đór	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Kháng Thị Mua	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
222	Sùng Sơn Đà	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Sàng	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
223	Vừ Thị Dụ	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Máng	Ma Lù Thàng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
224	Sùng Thị Dung	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Inh	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
225	Giảng A Sinh	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Cầu	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà

226	Giảng Thị Thu Hường	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Thò	Huồi Toóng 2	Huồi Lèng	Mường Chà
227	Si Huyền Nhân	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Si Seo Phình	Huồi Lèng	Huồi Lèng	Mường Chà
228	Sùng A Toàng	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Lầu	Ca Dính Nhè	Huồi Lèng	Mường Chà
229	Cháng A Tranh	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cháng A Sà	Ca Dính Nhè	Huồi Lèng	Mường Chà
230	Vừ A Trường	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ Thị Sầu	Ma Lù Thàng 1	Huồi Lèng	Mường Chà
231	Kháng A Mùa	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Kháng A Chù	Trung Dinh	Huồi Lèng	Mường Chà
232	Hạng Cường Tâm	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Giảng	Trung Dinh	Huồi Lèng	Mường Chà
233	Giảng A Tư	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Chia	Huồi Toóng 1	Huồi Lèng	Mường Chà
234	Kháng Sàng Mong	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Kháng A Tùa	Huồi Toóng 1	Huồi Lèng	Mường Chà
235	Vừ Mai Phương	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Mạnh	Ma Lù Thàng 2	Huồi Lèng	Mường Chà
236	Sần Ngọc Linh	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sần Tân Phiên	Huồi Lèng	Huồi Lèng	Mường Chà
237	Hồ Thị Nhã Uyên	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Chinh	Huồi Toóng 2	Huồi Lèng	Mường Chà
238	Vừ Thị Vệ	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Khoa	Ma Lù Thàng 1	Huồi Lèng	Mường Chà
239	Giảng Vân Na Vy	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Kinh	Huồi Toóng 1	Huồi Lèng	Mường Chà
240	Giảng A Xuân	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Sùng	Huồi Toóng 2	Huồi Lèng	Mường Chà
241	Hồ Ngọc Yến	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Tuấn	Huồi Toóng 2	Huồi Lèng	Mường Chà
242	Giảng Bình An	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Vàng	Huồi Toóng 1	Huồi Lèng	Mường Chà
243	Thào Thị Lan Anh	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Thào A Chua	Huồi Toóng 2	Huồi Lèng	Mường Chà
244	Sùng A Chính	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Vư	Ma Lù Thàng	Huồi Lèng	Mường Chà
245	Giảng A Công	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Phong	Ma Lù Thàng	Huồi Lèng	Mường Chà
246	Cháng A Cường	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cháng A Dơ	Ca Dính Nhè	Huồi Lèng	Mường Chà
247	Giảng A Cường	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Chung	Huồi Toóng 1	Huồi Lèng	Mường Chà
248	Thào Thị Diệu Dàng	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Thào A Thông	Huồi Toóng 2	Huồi Lèng	Mường Chà
249	Mùa Minh Đức	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Mùa A Ký	Trung Dinh	Huồi Lèng	Mường Chà
250	Vừ Thị Lịp	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ Trùng Sai	Ma Lù Thàng	Huồi Lèng	Mường Chà
251	Cháng Thị Hà	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cháng A Giảng	Ca Dính Nhè	Huồi Lèng	Mường Chà
252	Hồ Ngọc Hà	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Chớ	Huồi Toóng 1	Huồi Lèng	Mường Chà
253	Vừ Phi Hùng	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ Giảng Hồ	Ma Lù Thàng	Huồi Lèng	Mường Chà
254	Hạng A Huy	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Tráng	Trung Dinh	Huồi Lèng	Mường Chà
255	Giảng Hoàn Lân	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Sáng	Huồi Toóng 2	Huồi Lèng	Mường Chà
256	Hồ Thị Mỹ Linh	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Phừ	Trung Dinh	Huồi Lèng	Mường Chà
257	Sùng Ngọc Long	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Thái	Ma Lù Thàng	Huồi Lèng	Mường Chà
258	Cứ A Nam	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cứ A Dừng	Nậm Chua	Huồi Lèng	Mường Chà
259	Hồ A Nội	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Sừ	Ca Dính Nhè	Huồi Lèng	Mường Chà
260	Giảng A Oi	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ Thị Là	Huồi Toóng 1	Huồi Lèng	Mường Chà
261	Vừ Minh Sáng	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Giổng	Ma Lù Thàng	Huồi Lèng	Mường Chà
262	Giảng Trung Sơn	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Vừ	Trung Dinh	Huồi Lèng	Mường Chà
263	Chang Thị Súa	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Chang A Xế	Nậm Chua	Huồi Lèng	Mường Chà
264	Kháng A Tàng	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Kháng Thị Dua	Huồi Toóng 1	Huồi Lèng	Mường Chà

265	Sùng Thị Thương	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Páo	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
266	Hạng Ly Tôn	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Lù	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
267	Hồ Việt Trung	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Sáng	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà
268	Thào Minh Tuấn	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Thào A Vinh	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
269	Sùng Thế Uy	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Sinh	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
270	Sùng Thị Viên	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Hồ	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
271	Giàng A Viện	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Cua	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà
272	Sùng Thị Vui	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Số	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
273	Giàng Thị Xuân	3A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Tàng	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
274	Mùa Thị Lan Anh	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Mùa A Thàng	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
275	Hoàng Lê Ngọc Anh	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hoàng Công Đức	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà
276	Giàng Thị Phương Anh	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Hạng	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
277	Sùng Thị Phương Anh	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Giổng	Ma Lù Thàng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
278	Vừ A Đình	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ Gà Sinh	Huổi Mí	Huổi Lèng	Mường Chà
279	Giàng Thị Dợ	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Phong	Ma Lù Thàng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
280	Sùng Thị Gổng	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng Thị Phi	Ma Lù Thàng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
281	Hạng Huy Hoàng	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Đế	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
282	Sùng La Hương	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Đênh	Ma Lù Thàng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
283	Thàn Chải Kếu	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Thàn Seo Si	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà
284	Hạng A Ninh	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Phòng	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
285	Hờ A Nồ	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hờ A Câu	Huổi Mí	Huổi Lèng	Mường Chà
286	Hồ A Mua	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Anh	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
287	Sùng Thị Phi Nhung	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Súa	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
288	Giàng Thị Kim Oanh	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Chu	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
289	Hồ Đồng Phát	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Sinh	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà
290	Vừ A Phía	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Phừ	Ma Lù Thàng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
291	Cứ Hồng Quân	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cứ A Khoa	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
292	Sùng A Quân	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Páo	Ma Lù Thàng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
293	Giàng Đại Quyết	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Sáng	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà
294	Lò Hoàn Sếng	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Lò Seo Lũ	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà
295	Kháng Thị Sia	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Kháng A Vàng	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà
296	Sùng Thị Tuyết Sơn	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Đênh	Ma Lù Thàng 2	Huổi Lèng	Mường Chà
297	Sùng Chí Thành	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Mảng	Ma Lù Thàng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
298	Mùa A Tàng	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Mùa A Sáng	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
299	Sùng Thị Nha Trang	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Chung	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
300	Giàng Tiến Trường	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Dững	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà
301	Sùng Thị Vi	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Tú	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
302	Sùng Hồng Công	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Tinh	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
303	Thần Hiện Cứu	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Thần Hoa Chúng	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà

304	Giăng Thị Phương Chi	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giăng A Minh	Huổi Toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà
305	Giăng Thị Kim Cương	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giăng A Dính	Huổi Toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà
306	Cháng A Dương	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cháng A Páo	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
307	Vừ A Dương	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Sinh	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
308	Hạng Văn Đạt	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Cáng	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
309	Hồ A Đại	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Cầu	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
310	Giăng Bảo Đông	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giăng A Thu	Huổi Toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà
311	Kháng Thị Gái	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Kháng A Lừ	Huổi Toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà
312	Sùng Thị Ngọc Huyền	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Hồ	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
313	Sùng A Hoàng	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Long	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
314	Sùng Thị Hương	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Chừ	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
315	Hạng A Hậu	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Tráng	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
316	Kháng Thị Lay	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Kháng A Tủa	Huổi Toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà
317	Sùng Thị Lan	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Dính	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
318	Sùng Thị Ly	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Chừ	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
319	Giăng Diễm My	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giăng A Hồ	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
320	Cử Thị Mai Phương	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cử A Mang	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
321	Ngải Phìn Phấn	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Ngải Seo Hồ	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà
322	Sùng A Sơn	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Lù	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
323	Sùng A Ten	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Linh	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
324	Hồ Thị Thảo	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Lênh	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
325	Sùng Triều Tiên	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Tinh	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
326	Giăng A Thiên	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giăng A Chia	Huổi Toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà
327	Kháng A Vàng	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Kháng A Di	Huổi Toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà
328	Hạng A Vàng	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Cáng	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
329	Ly Thị Xia	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Ly A Phà	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
330	Hồ A Hữu	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Khoa	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
331	Giăng Thị Bông	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giăng A Giổng	Huổi Toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà
332	Cử A Chu	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cử A Tủa	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
333	Cháng A Du	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cháng Thị Dụ	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
334	Mùa Minh Đạt	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Mùa Văn Chu	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
335	Thảo Quang Hiếu	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Thảo A Chu	Huổi Toống 2	Huổi Lèng	Mường Chà
336	Cử Thị Hào	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cử A Phong	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
337	Giăng Thị Hoa	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giăng A Pó	Huổi Toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà
338	Sùng Thị Hoa	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Xai	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
339	Lò Hoàng Kiều	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Lò Dừng Soán	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà
340	Sì Ngọc Long	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sì Seo Vu	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà
341	Cháng Phô Lô	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cháng A Tùng	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
342	Giăng Thị Xuân Mai	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giăng A Thi	Huổi Toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà

343	Vừ Thị Ngọc	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ Thị Sầu	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
344	Hồ Thị Nhấn	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Tủa	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
345	Thào Thị Bình Nhi	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Thào A Vần	Huổi Toóng 2	Huổi Lèng	Mường Chà
346	Giàng A Ninh	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Trang	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
347	Cử Hải Phòng	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cử A Lồng	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
348	Giàng Thị Mai Phương	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Múa	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
349	Giàng Văn Quyền	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Chớ	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
350	Sùng Xuân Quyền	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Lồng	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
351	Hạng Hùng Sơn	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Linh	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
352	Sùng A Thanh	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Sinh	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
353	Hạng A Tân	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Páo	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
354	Sùng Ngọc Tuyết	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Sóng	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
355	Vừ Thị Viện	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Phong	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
356	Cử Thị Vú	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cử A Dua	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
357	Vừ Thị Vũ	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Đồng	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
358	Chớ Thị Bang Tuyết	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng Thị Mỹ	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
359	Lù Duy Anh	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Lò Thị Mai Hương	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
360	Giàng Chuyển Cường	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Sinh	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
361	Giàng Hà Mỹ	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Cờ	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
362	Hồ Tấn Thành	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ Văn Dũng	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
363	Phan Phương Thào	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Trần Thị Hằng	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
364	Đặng Xuân Bắc	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Đặng Thanh Hà	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
365	Sùng Thị Cu	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Sinh	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
366	Hồ Thị Dương Hương	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Tủa	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà
367	Vừ Thị Chia	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Chu	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
368	Sùng Chí Kiên	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Tùng	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
369	Sùng Văn Điều	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Sinh	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
370	Sỉ Huyền Phúc	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sỉ Seo Phình	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà
371	Thào A Lương	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Thào A Vinh	Huổi Toóng 2	Huổi Lèng	Mường Chà
372	Sỉ Tiến Thành	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sỉ Seo Vu	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà
373	Cháng Thị Sy	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cháng A Tùng	Ca Dinh Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
374	Sùng Thị Sào	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng Thị Dung	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
375	Vừ Thị Trang	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Pò	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
376	Hồ A Khoa	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ Sĩ Chừ	Ca Dinh Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
377	Giàng Thị Gáng	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng Sáy Giảng	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
378	Hồ Vinh Hạnh	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Phừ	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
379	Hạng Thị Bông Hoa	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Hồ	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà
380	Giàng Tình Thương	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Phong	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà
381	Hồ Thương Trướng	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Sinh	Ca Dinh Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà

382	Giảng Văn Ty	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Chia	Huổi Toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà
383	Giảng Duy Thành	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Dũng	Huổi Toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà
384	Cháng Thị Vân	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cháng A Dũng	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
385	Giảng A Vũ	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng Thị Cúc	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
386	Kháng Thị Yén	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Kháng A Hồ	Huổi Toống 2	Huổi Lèng	Mường Chà
387	Chơ Thị Trí	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Chơ A Chổng	Ca dính nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
388	Sùng Thị Ánh	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Sáng	Nậm chua	Huổi Lèng	Mường Chà
389	Giảng A Bách	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Sênh	Trung đình	Huổi Lèng	Mường Chà
390	Vàng A Dũng	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vàng Thị Máy	Huổi toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà
391	Sùng Phương Duy	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Chủng	Ma lù thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
392	Kháng A Gian	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Kháng Thị Mua	Huổi toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà
393	Vừ Thị Hoa	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ Thị Cá	Ma lù thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
394	Mùa Thị Hương	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Mùa A Nénh	Trung đình	Huổi Lèng	Mường Chà
395	Sùng Thị Xuân Hương	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Đình	Huổi toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà
396	Thào Thị Liên	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Thào Thị Dính	Huổi toống 2	Huổi Lèng	Mường Chà
397	Sùng Bảo Lộc	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Châu	Ma lù thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
398	Sùng Thị Lúa	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Minh	Ma lù thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
399	Cháng Thị Nga	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cháng A Giổng	Huổi toong 1	Huổi Lèng	Mường Chà
400	Cháng A Ngọc	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cháng A Tú	Ca dính nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
401	Vừ Tuyền Ninh	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Sàng	Ma lù thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
402	Hạng Xuân Mai	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Vàng	Trung đình	Huổi Lèng	Mường Chà
403	Sùng Thị Mai	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Trá	Ma lù thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
404	Mùa Ngọc Minh	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Mùa A Hồ	Trung đình	Huổi Lèng	Mường Chà
405	Kháng Thị Diễm My	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Kháng A Di	Huổi toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà
406	Sùng A Phòng	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng Thị Đế	Ma lù thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
407	Hồ Xuân Phương	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Cờ	Ca dính nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
408	Sùng A Phướng	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Cua	Nậm chua	Huổi Lèng	Mường Chà
409	Giảng Thị Si	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giảng A Dua	Trung đình	Huổi Lèng	Mường Chà
410	Thào A Sơn	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Thào A Dia	Trung đình	Huổi Lèng	Mường Chà
411	Liều Thị Phương Thảo	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Liều A Sây	Ma lù thàng	Huổi Lèng	Mường Chà
412	Thào Thanh Thiên	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Thào A Sùng	Huổi toống 2	Huổi Lèng	Mường Chà
413	Lò Ôn Tề	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Lò Khó Phìn	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà
414	Hạng A Tình	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Chua	Trung đình	Huổi Lèng	Mường Chà
415	Hồ Xuân Việt	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Páo	Ca dính nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
416	Kháng Thanh Vũ	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Kháng A Chè	Huổi toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà
417	Hạng Thị Thủy	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Ly	Trung Đình	Huổi Lèng	Mường Chà
418	Sùng Thị Chua	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Chia	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
419	Kháng A Dính	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Kháng A Chu	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà
420	Hồ A Đình	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Nhân	Huổi Toống 1	Huổi Lèng	Mường Chà

421	Thào Thị Duyên	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Thào A Vinh	Huổi Tóong2	Huổi Lèng	Mường Chà	
422	Sùng A Đại	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Xai	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
423	Giàng Hạng Đông Hải	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Thò	Huổi Tóong2	Huổi Lèng	Mường Chà	
424	Sùng Thị Mai Hương	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Linh	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà	
425	Sùng Thị Linh Hương	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Thái	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
426	Hạng Thị Xuân Hương	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Lù	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
427	Sùng Thị Kiến	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ Thị Vắng	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
428	Sùng Thị Lay	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Dinh	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
429	Giàng Kiều Linh	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Cầu	Huổi Tóong2	Huổi Lèng	Mường Chà	
430	Sùng A Mai	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Cáng	Huổi Tóong1	Huổi Lèng	Mường Chà	
431	Hồ Tuyết Mai	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Chung	Huổi Tóong1	Huổi Lèng	Mường Chà	
432	Giàng Thị Xuân Mai	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Vàng	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà	
433	Giàng Cao Kỳ Mai	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Lành	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
434	Hồ Ngọc Nhung	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hồ A Sinh	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
435	Cháng Thị Pàng	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cháng A Giàng	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
436	Giàng Dính Páo	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Lam	Huổi Tóong1	Huổi Lèng	Mường Chà	
437	Hạng Thị Sầu	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sần Di Hoà	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
438	Lò Trần Soán	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Lò Chờ Phìn	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
439	Sùng Thị Soi	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng A Tàng	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
440	Cứ A Tháng	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cứ A Dính	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
441	Giàng Thị Thu	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Giàng A Hạng	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà	
442	Hạng A Thủy	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Hạng A Giàng	Trung Dinh	Huổi Lèng	Mường Chà	
443	Vừ Thị Ngọc Tiên	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Giồng	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
444	Cháng Thị Vân	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Cháng A Chia	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
445	Vàng Thị Vu	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Sùng Xế Sừ	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
446	Vừ Đại Vương	5A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	700.000	Vừ A Mạnh	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
Tổng				66.900.000		312.200.000					
Số tiền bằng chữ: 312.200.000. đồng.											
Tổng số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 446 học sinh.											

Người Lập



Bùi Văn Mạnh

Huổi Lèng, ngày 17 tháng 02 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Chanh Nghi